

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ.

ĐẢNG THÀNH ĐẠT. *Nghiên cứu so sánh chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam thời hiện đại*

Chuyên ngành : Dân tộc học

Mã số: 62 22 70 01

Quan hệ dân tộc trong một quốc gia luôn được mọi chế độ xã hội quan tâm, bởi nó vừa là vấn đề chiến lược, vừa là vấn đề thời sự chính trị-xã hội. Mỗi chế độ xã hội, mỗi quốc gia đều xây dựng cho mình một chính sách dân tộc phù hợp với quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc, phù hợp với cơ sở thực tiễn của đất nước.

Trung Quốc và Việt Nam là hai quốc gia XHCN láng giềng của nhau, có lịch sử quan hệ lâu đời với nhau. Có một số dân tộc thiểu số cư trú trên biên giới Việt-Trung có chung nguồn gốc với nhau. Đảng và Nhà nước hai nước Việt Nam và Trung Quốc đã xây dựng chính sách dân tộc của mình. Trong chính sách dân tộc của hai nước có nhiều nét tương đồng và dị biệt. Do vậy, việc so sánh chính sách dân tộc giữa hai nước sẽ giúp ích cho việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của nhau về cách xử lý vấn đề dân tộc, nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số của mỗi nước là điều hết sức cần thiết. Đây cũng là nhiệm vụ và mục đích chính được đặt ra trong luận án tiến sĩ của NCS. Đảng Thành Đạt.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được chia làm 3 chương.

Chương 1 - *Tình hình và đặc điểm dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam*

(tr.14 - 32). Tác giả phân tích, so sánh tình hình và đặc điểm dân tộc của mỗi nước trên các phương diện dân số, phân bố dân cư, cư trú, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá các tộc người; rút ra những điểm giống nhau và khác nhau của các dân tộc thiểu số của hai nước, và nhấn mạnh “Sự giống nhau về tình hình và đặc điểm dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam là một yếu tố khách quan ảnh hưởng đến sự giống nhau về chính sách dân tộc của cả hai nước” (tr. 23).

Bằng nhiều cứ liệu thực tế, tác giả đã lý giải, chứng minh những đặc điểm dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam với việc xây dựng chính sách dân tộc ở 2 quốc gia thông qua các vấn đề: vai trò của chính sách dân tộc, những quan niệm về chính sách dân tộc... Qua đó cho thấy về cơ bản nội hàm của chính sách dân tộc là thể hiện thực chất của chính sách phát triển quốc gia-dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử.

Từ những phân tích trên, tác giả luận án cho rằng: “Tình hình và đặc điểm dân tộc là cơ sở khách quan để hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc. Chính sách dân tộc phải phù hợp với tình hình và đặc điểm dân tộc mới có thể đạt được hiệu quả như mong muốn và giải quyết được vấn đề dân tộc” (tr. 22).

Chương 2- *Cơ sở lý luận và thực tiễn về việc xây dựng chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam* (tr. 33 - 82). Tác giả luận án phân tích làm rõ ảnh hưởng của lý thuyết về dân tộc của chủ nghĩa Marx-Lenin, với tính cách là cơ sở lý luận cho việc xây dựng chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam; Đồng

thời chỉ rõ nguyên nhân của sự tương đồng và dị biệt trong việc xây dựng chính sách dân tộc của mỗi nước. Theo tác giả, những nét tương đồng thể hiện ở chỗ Trung Quốc và Việt Nam đều là hai nước XHCN, lý luận về dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam đều là sự vận dụng linh hoạt lý thuyết về dân tộc của chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn của mỗi nước, thể hiện thông qua văn kiện của các Đại hội Đảng toàn quốc, và các nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam được rút ra từ đó.

Tuy nhiên, lý luận dân tộc của mỗi nước đều có những nét riêng. Và việc thực hiện chính sách dân tộc ở mỗi quốc gia đều có những đặc thù riêng. Chẳng hạn, trên thực tế ở Trung Quốc vẫn tồn tại các khu tự trị và có luật tự trị khu vực dân tộc, còn ở Việt Nam đã giải thể các khu tự trị Việt Bắc và Thái Mèo từ khi thống nhất đất nước năm 1975.

Thực hiện chế độ tự trị khu vực dân tộc tại vùng các dân tộc thiểu số, trên cơ sở luật về tự trị đưa ra những văn bản, chính sách dân tộc cụ thể và đã được pháp chế hoá tương đối hoàn thiện (tr. 78), được tác giả cho là nguyên nhân của sự khác biệt trong việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc giữa Trung Quốc và Việt Nam. Sự khác biệt nữa là, ở Trung Quốc, hệ thống pháp luật về dân tộc gồm 3 phần: *thứ nhất* là những nội dung về dân tộc và vấn đề dân tộc của Hiến pháp; *thứ hai* là bộ luật chuyên về vấn đề dân tộc và những nội dung về dân tộc trong các bộ luật; và *thứ ba* là những pháp quy, pháp lệnh nhằm xử lý và giải quyết vấn đề của các bộ và địa phương, điều lệ tự trị và điều lệ đơn hành của các địa phương tự trị dân tộc. Còn ở Việt Nam, chính sách dân tộc của Việt Nam được thể hiện trong Hiến pháp, các bộ

luật cơ bản, các pháp lệnh, pháp quy về dân tộc và vấn đề dân tộc của các bộ ngành liên quan (tr.72-75).

Qua phân tích so sánh, tác giả cho rằng chính sách dân tộc của Trung Quốc được pháp chế hoá tương đối hoàn thiện hơn. Tác giả nhấn mạnh “Pháp chế hoá là con đường quan trọng để thực hiện chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam. Chính sách dân tộc được thể hiện trong Hiến pháp và các bộ luật liên quan. Trung Quốc đã ban hành và sửa đổi Luật tự trị khu vực dân tộc, Việt Nam đang xây dựng Luật dân tộc. Trong quá trình hiện đại hoá và xây dựng nhà nước pháp quyền, pháp chế hoá là một xu thế để thực hiện chính sách dân tộc” (tr.79).

Chương 3 - *Quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở Trung Quốc và Việt Nam và so sánh việc thực hiện chính sách dân tộc ở hai nước* (tr. 83 - 188). Đồng thời với việc nghiên cứu phân tích tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở mỗi nước, tác giả đã có những so sánh nhất định về các mặt thực hiện chính sách dân tộc, nhấn mạnh tới những vấn đề chính của chính sách dân tộc, như xác định thành phần dân tộc, hệ thống hành chính (bộ máy quản lý dân tộc), các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, văn hoá.

Quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Trung Quốc thời hiện đại (từ năm 1949 đến 2005), theo tác giả luận án có thể phân thành 5 giai đoạn (1949-1957; 1957-1965; 1966-1976; 1976-1991; 1992-2005) tương ứng với đặc trưng, nhiệm vụ và những kết quả cụ thể trong mỗi giai đoạn; ở đây, tác giả đưa ra các tư liệu và những nhận định về việc thực hiện chính sách dân tộc trong từng giai đoạn.

Theo tác giả, chính sách dân tộc Trung Quốc có một quá trình chuyển biến và phát triển liên tục. Từ năm 1949 đến năm 1965, chính sách dân tộc chủ yếu phục vụ nhiệm vụ bảo vệ nhà nước và xây dựng CNXH... Từ năm 1978 trở lại đây, công tác dân tộc Trung Quốc tập trung vào việc phát triển kinh tế-xã hội của các dân tộc thiểu số mà không còn tranh luận về vấn đề giai cấp nữa (tr.95).

Đề cập đến vấn đề thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam (tr.121), tác giả chia làm 4 giai đoạn (1945-1954; 1954-1975; 1975-1986; 1986-2005) và khái quát lại như sau: "... từ năm 1945 đến năm 1975, nhiệm vụ của công tác dân tộc Việt Nam là đoàn kết các dân tộc, phục vụ 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Các dân tộc thiểu số phát huy vai trò quan trọng trong 2 cuộc kháng chiến này. Năm 1975, Việt Nam thực hiện thống nhất nước nhà, công tác dân tộc được triển khai trong phạm vi cả nước. Từ năm 1975 đến năm 1986, Việt Nam hoàn chỉnh và điều chỉnh chính sách dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Năm 1986 trở lại đây, công tác dân tộc Việt Nam bước vào thời kỳ mới, kinh tế-xã hội của dân tộc thiểu số không ngừng phát triển" (tr.119-120).

Tác giả phân tích và so sánh Chương trình *Hưng biện phú dân* của Trung Quốc và *Chương trình 135* của Việt Nam. Đây là hai chương trình đẩy mạnh việc thực hiện chính sách dân tộc một cách hiệu quả, thực sự góp phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội của các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và Việt Nam.

Từ lập luận, phân tích, so sánh chính sách dân tộc của hai nước Trung

Quốc và Việt Nam trên đây, tác giả luận án đi đến kết luận:

- Chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam thời hiện đại có nhiều điểm tương đồng. Bình đẳng dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn luôn là hai nguyên tắc chủ yếu của chính sách dân tộc của hai nước... Hai nước đều coi trọng phát triển giáo dục dân tộc thiểu số và đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số. Thu hẹp sự chênh lệch về kinh tế-xã hội giữa dân tộc thiểu số và cả nước, phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số được hai nước coi là biện pháp then chốt nhằm giải quyết vấn đề dân tộc hiện nay.

- Chính sách dân tộc thời hiện đại của Trung Quốc và Việt Nam có sự khác biệt nhất định. Trung Quốc vẫn thực hiện chế độ tự trị khu vực dân tộc, còn Việt Nam, sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam đã xóa bỏ khu vực tự trị.

- Chính sách dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam là sự thể hiện sinh động của lý thuyết về vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Marx-Lenin trong thực tế. Những thành tựu đã đạt được của chính sách dân tộc hai nước đã chứng tỏ rằng, nếu được kết hợp chặt chẽ với tình hình thực tế của từng quốc gia, thì lý thuyết về vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Marx-Lenin là một mô hình giải quyết vấn đề dân tộc có hiệu quả (tr.191-193).

Luận án đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm Luận án cấp Nhà nước, họp ngày 14/08/2007 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội.

PHẠM THU HOA
giới thiệu